

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày: 04/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp;

Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐHPT-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lò Thị K. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 596/HSPT ngày 24/3/2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt T 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2007, (Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự đối với khoản tiền bồi thường) đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2018 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

Chị Lò Thị K, sinh năm 1986. Trú quán: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Quang H, sinh năm 1968;
2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984.

Đều trú quán: Thôn L, xã C, huyện K1, tỉnh Hải Dương. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2018, Nguyễn Mạnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển kiểm soát 29 Y1 – 15677 đi từ nhà ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương sang khu vực xã C, huyện K1, tỉnh Hải Dương mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến quán nước nhà anh Bùi Quang, sinh năm 1968, ở thôn L, xã C, huyện K1, tỉnh Hải Dương. T gặp và mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông T không biết tên, tuổi, địa chỉ. T cầm gói ma túy trên tay và ngồi uống nước tại quán của anh H. Đến hồi 12 giờ 05 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Kim Thành kết hợp cùng Công an xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang T vứt gói ma túy xuống đất tại vị trí trước mặt. Cơ quan Công an thu giữ của T 01 gói nilon màu trắng kích thước 2cm x 1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, quản lý một xe mô tô, một điện thoại di động nhãn hiệu Lennovo nắp sim thuê bao số 01677863497 và 01 chiếc ví màu đen của T đang sử dụng.

Kết luận giám định số 106/KLGD-PC 54 ngày 07/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Mạnh T gửi giám định có trọng lượng 0,316 gam, là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 26/VKSKT ngày 30/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị K đề nghị xin lại xe máy và điện thoại di động để

sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04/01/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,242 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định chứa trong 01(Một) phong bì niêm phong số 106/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 sim thuê bao số 01677863497. Trả lại chị Lò Thị K 01 (Một) điện thoại di động LENOVO màu đen. Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển kiểm soát 29 Y1 – 15677 (Xe đã cũ); 01 (Một) ví da màu đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 04/01/2018, tại quán nước nhà anh Bùi Quang H, sinh năm 1968, ở thôn L, xã C, huyện K1, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,316 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng trái phép thì bị Công an huyện Kim Thành kết hợp cùng Công an xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, căn cứ kết luận giám định số 106/KLGĐ-PC 54 ngày 07/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự,

Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Mạnh T gửi giám định có trọng lượng 0,316 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ; mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấp nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Xác định 01 (Một) phong bì niêm phong số 106/KLGD-PC54, ngày 07/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,242 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, xác định là tài sản riêng của riêng chị Lò Thị K (Chị K là vợ của bị cáo T), chị K cho bị cáo T mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị K

là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc sim thuê bao số 01677863497 xác định là của bị cáo T đã lắp vào chiếc điện thoại di động Lenovo mượn của vợ là chị K xác định là tài sản thuộc sở hữu riêng của bị cáo T, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển kiểm soát 29 Y1 – 15677 xác định là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng bị cáo T, sau khi mua ma túy, bị cáo chưa sử dụng chiếc xe vào việc tàng trữ ma túy và 01 chiếc ví da màu đen là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo T khai mua của một người có số điện thoại 0981347616, quá trình điều tra đã xác định đây là số thuê bao di động trả trước và không xác định được chủ thuê bao nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh T bị tuyên bố phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2018.

- *Hình phạt bổ sung:*

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,242 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được chứa trong 01(Một) phong bì niêm phong số 106/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 sim thuê bao số 01677863497.

- Trả lại chị Lò Thị K 01 (Một) điện thoại di động LENOVO màu đen.

- Trả lại bị cáo T 01 (Một) ví da màu đen; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, biển kiểm soát 29 Y1-15677 (Xe đã cũ).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5/ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện K;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung